| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG ẢNG**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 30/2023/HNGD-ST<br>Ngày 30 tháng 8 năm 2023<br>"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" | |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông: **Lò Văn Ngắm**

2. Ông: **Hảng A Nếnh**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HN&GĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị **Lò Thị T, sinh năm 1993**

Nơi cư trú: Bản HL, xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên *(Có mặt).*

***Bị đơn:*** Anh **Lường Văn A, sinh năm 1994**

Nơi cư trú: Bản MĐ, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(có mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 05/5/2023; tại bản tự khai ngày 17/5/2023 nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi (Lò Thị T) và Lường Văn A đăng ký kết hôn ngày 25/8/2015 tại UBND xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trước khi kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau, không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới vợ chồng tôi chuyển về sinh sống tại bản MĐ, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Lường Văn A nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn. Mặc dù tôi và hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Lường Văn A vẫn không từ bỏ, cuộc sống chung của vợ chồng tôi vẫn không được cải thiện mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Từ đầu năm 2023 đến nay tôi bỏ về nhà bố mẹ ở sống, tôi và anh Lường Văn A sống ly thân từ đó đến nay. Nay tôi thấy đời sống chung giữa

vợ chồng tôi không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Lường Văn A.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là cháu Lường Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/2016, cháu Lường Thanh H, sinh ngày 07/10/2017. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Thị Ngọc H, cháu Lường Thanh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Tôi và anh Lường Văn A không có.

*** Bị đơn:** Trong quá giải quyết Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Lường Văn A vẫn vắng mặt, tại phiên Toà anh Anh có mặt.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lường Văn A trình bày:

**Về hôn nhân**: Tôi (Lường Văn A) và chị Lò Thị T đăng ký kết hôn ngày 25/8/2015 tại UBND xã Ẳng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh những mâu thuẫn, do tôi nghiện ma tuý nhưng đến nay tôi đã bỏ được. Từ đầu năm 2023 chị Lò Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Mặc dù tôi và bố mẹ đã động viên rất nhiều lần nhưng chị Lò Thị T vẫn không quay về. Tôi nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Lò Thị T và không nhất trí ly hôn.

**Về con chung**: Trong quá trình chung sống tôi và chị Lò Thị T có 02 người con chung là cháu Lường Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/2016, cháu Lường Thanh H, sinh ngày 07/10/2017. Hiện nay 02 cháu đang ở cùng với mẹ cháu và ông bà ngoại, nguyện vọng của tôi về việc giải quyết con chung là muốn được nuôi 01 cháu, cháu nào cũng được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Không có.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lường Thị Ngọc H nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lường Văn A; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của chị Lò Thị T và anh Lường Văn A và xác minh điều kiện kinh tế của chị Lò Thị T.

- Trong quá trình thụ lý giải quyết chị Lò Thị T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, Tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân**: Tuyên bố chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn A.

- **Về Con chung**: Giao 02 cháu là cháu Lường Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/2016, cháu Lường Thanh H, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị T, anh Lường Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

**- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Anh Lường Văn A, chị Lò Thị T không có.

- **Án phí**: Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lò Thị T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng**: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 10/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và tống đạt cho bị đơn là anh Lường Văn A, nhưng không thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho anh Lường Văn A, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày Bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại buổi hòa giải; ngày 03/7/2023 chị Lò Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 14/8/2023, Nguyên đơn là chị Lò Thị T có mặt, bị đơn là anh Lường Văn A vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 30/8/2023.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Lò Thị T giữ nguyên ý kiến về việc ly hôn với anh Lường Văn A như đơn khởi kiện;

Tại phiên toà anh Lường Văn A có mặt.

**[2] Nội dung vụ án:**

*** Về hôn nhân**: Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Lò Thị T và anh Lường Văn A tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn A đăng ký kết hôn tại UBND xã Ẳng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị Lò Thị T, anh Lường Văn A phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh Lường Văn A nghiện chất ma tuý. Từ tháng 01/2023 đến nay chị bỏ về nhà bố mẹ ở bản HL, xã NS, huyện TG sống, chị Lò Thị T và anh Lường Văn A sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lường Văn A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T. Tuyên xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lường Văn A.

***Về con chung***: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn A có 02 người con chung là cháu Lường Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/2016, cháu Lường Thanh H, sinh ngày 07/10/2017. Chị Lò Thị T có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu (Lường Thị Ngọc H + Lường Thanh H) đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nguyện vọng của cháu Lường Thị Ngọc H, cháu Lường Thanh H (*theo nội dung bản tự khai*) muốn được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 cháu (Lường Thị Ngọc H + Lường Thanh H) đang sinh sống ổn định cùng với chị Lò Thị T, ông bà ngoại và được chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị T về việc giao nuôi con chung. Anh Lường Văn A cũng có nguyện vọng được nuôi 01 cháu nhưng hiện nay anh đang mắc tệ nạn xã hội, về điều kiện chăm sóc các con chưa được đảm bảo nên HĐXX không chấp nhận.

Chị Lò Thị T, anh Lường Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào**:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T: Chị Lò Thị T được ly hôn anh Lường Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Thị Ngọc H, sinh ngày 10/6/2016, cháu Lường Thanh H, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lường Văn A có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Lò Thị T, anh Lường Văn A không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lò Thị T, anh Lường Văn A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ẳng Cang, h.Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Vân**